

### 3. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100

#### PHÉP CỘNG CÓ TỔNG LÀ SỐ TRÒN CHỤC (2 tiết)

##### A. Mục tiêu

###### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Thực hiện được phép cộng có tổng là số tròn chục.  
– Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan tới độ dài và đơn vị xăng-ti-mét.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** yêu nước.

##### B. Thiết bị dạy học

HS: 2 thẻ chục và 10 khối lập phương.

GV: 2 thẻ chục và 10 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 1 và Vui học (nếu cần).

##### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

###### KHỞ ĐỘNG

**Trò chơi: TÌM BẠN**

GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).

GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 10.

Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.

###### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

###### 1. Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 100

Có thể tiến hành theo hình thức **Dạy học thông qua giải quyết vấn đề**

– Bước 1: Tìm hiểu vấn đề

- Các nhóm **quan sát** phép tính:  $26 + 4 = ?$
- Thảo luận, **trình bày** nhận biết:

Ta phải tính:  $26 + 4$

– Bước 2: **Lập kế hoạch**

\* GV gợi ý:

- Dùng các thẻ chục và các khối lập phương **thể hiện phép tính  $26 + 4$** .
  - HS **nhận biết** muốn tính  $26 + 4$  phải **gộp** 2 thanh chục và 6 khối lập phương với 4 khối lập phương để tìm số khối lập phương có **tất cả**.
- \* Các nhóm thảo luận, nêu cách thức giải quyết, nêu tên cách làm: **Đếm** hay **Tính**.
- \* Các khả năng **có thể** xảy ra.

- **Đếm:**

Đếm trên các khối lập phương (đếm các thẻ chục rồi đếm thêm các khối lập phương rời).

Đếm trên các ngón tay.

...

- **Tính:**

$6 + 4 = 10$ ;  $20 + 10 = 30$  nên  $26 + 4 = 30$ .

– Bước 3: **Tiến hành kế hoạch**

\* Các nhóm thực hiện kế hoạch:

**Viết** phép tính đã thực hiện ra bảng con:  $26 + 4 = 30$ .

\* Khuyến khích một vài nhóm **trình bày** cách thức giải quyết:

Làm bằng cách nào? (đếm hay tính)

Đếm thế nào?

Tính thế nào?

GV tổng kết ngắn gọn cách làm của các nhóm.

\* GV **giới thiệu biện pháp tính**

Để thực hiện phép cộng  $24 + 6$  ta có thể làm như sau:

- **Đặt tính:** Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.
- **Tính** từ phải sang trái:

$$\begin{array}{r} 26 \\ + 4 \\ \hline 30 \end{array} \quad \begin{array}{l} 6 \text{ cộng } 4 \text{ bằng } 10, \text{ viết } 0, \text{ nhớ } 1. \\ 2 \text{ thêm } 1 \text{ bằng } 3, \text{ viết } 3. \\ \text{Vậy } 26 + 4 = 30. \end{array}$$

(Các thao tác trên, GV vừa nói vừa viết.)

Cho vài HS **nêu** lại cách thực hiện phép cộng như trên.

– Bước 4: **Kiểm tra**

Cả lớp cùng **đếm** theo chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rời để khẳng định kết quả đúng.

Với phép tính  $26 + 24$  có thể thực hiện theo trình tự:

- HS đặt tính rồi tính.
- Dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả.

**Lưu ý:** GV khuyến khích HS giải thích tại sao lại “nhớ 1” trong quá trình tính.

## 2. Thực hành

GV nêu lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.

### LUYỆN TẬP

#### Bài 1:

– **Tìm hiểu** mẫu, **nhận biết:**

- Mỗi bông hoa có ba cánh hoa, trên mỗi cánh hoa đều có số.
- Số ở nhị hoa có liên quan gì tới các số ở cánh hoa? ( $12 + 38 + 20 = 70$ ).
- HS nhận xét **tổng là số tròn chục**.

– HS làm toán cộng ra bảng con.

– Sau khi sửa bài, GV yêu cầu HS nhìn vào tổng để nhận xét: **tổng là số tròn chục**.

#### Bài 2:

– HS **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán, **xác định** việc cần làm: **giải bài toán**.

– HS **làm** bài cá nhân.

– Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** bài giải (có **giải thích** cách làm: chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải “gộp”).

**Bài 3:** HS thảo luận để chọn vé xe.

– HS (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, **nhận biết:**

Thực hiện phép tính cộng để tìm vé có tổng là 50 để lên xe.

– Khi sửa bài, GV có thể mô phỏng theo SGK, bằng cách viết các phép tính ra bảng con, cho HS thực hiện phép tính để tìm đúng bảng có kết quả bằng 50.

#### Vui học

– GV có thể treo tranh lên bảng lớp hướng dẫn mẫu.

– HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi: các câu a, b, c.

**Lưu ý:** Các nhóm có thể đi theo các cách khác nhau, so sánh độ dài các quãng đường ở mỗi cách đi.

– GV có thể lưu ý các em cách đi trong thực tế cuộc sống: chọn đường đi theo các tiêu chí:

- + An toàn.
- + Khoảng cách ngắn.

### CÙNG CỐ

GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con.

Ví dụ:  $22 + 8$ ;  $33 + 27$ ; ....